

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST

Ngày 29/5/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ**

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên Hòa.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Trình.

Ông Bùi Đức Quảng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Xuân Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Nhân Đạo - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST - HS ngày 26/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXXST-HS ngày 15/5/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Đức B**, Sinh ngày: 10/4/1994 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm Tr, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn Kh, sinh năm 1970; Mẹ đẻ: Hà Thị Thúy T, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: **Vũ Văn Kh**, Sinh ngày: 28/8/1970 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm Tr, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Xuân Ng (đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị V, sinh năm 1934; Vợ: Hà Thị Thúy T, sinh năm 1973; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ,

tạm giam. Bị cáo thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đến ngày 25/5/2024.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại:* Anh **Hà Trọng L**, sinh năm 1994 (Đã chết).

Đại diện gia đình người bị hại:

Ông **Hà Minh Ch**, sinh năm 1961. (bố đẻ anh L).

Địa chỉ: Xóm Xóm Mơn, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Ông Châu có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Kh là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, BKS 19C1 – 253.53, sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Vào khoảng tháng 11/2023, Kh cùng vợ là bà Hà Thị Thuý Tiếp rời nhà đi làm tự do tại thành phố Hà Nội nên Kh đã giao lại chiếc xe trên cho con trai Kh là Vũ Đức B ở nhà quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại hằng ngày mặc dù Kh biết rõ B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Sau đó, B ở nhà thường xuyên sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Ngày 14/12/2023, Vũ Đức B rủ anh Hà Trọng L (Sinh năm 1994; HKTT: xóm Mơn, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ), anh Hà Quang Thọ (Sinh năm 1993; HKTT: xóm Tr, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) anh Đinh Công Kiểm (Sinh năm 1994; HKTT: xóm Vắng, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) và anh Hà Văn Đạt (Sinh năm 1991; HKTT: xóm Tân Phong, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) đến nhà B ăn cơm, uống rượu. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì anh L điều khiển xe mô tô BKS 33N6-0992 chở anh Kiểm đến nhà B rồi mọi người cùng ngồi ăn cơm, uống rượu đến khoảng 19 giờ 30 phút thì nghỉ. Sau đó, anh L rủ cả nhóm lên nhà anh L chơi, nhưng do đã uống rượu nên anh Thọ, anh Kiểm, anh Đạt từ chối và ra về, duy chỉ có B là đồng ý đi. Sau đó, B điều khiển xe mô tô BKS19C1-253.53 chở anh L về nhà anh L ở xóm Mơn, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Khi B và anh L về đến nhà anh L thì có anh Hà Minh Mạnh (Sinh năm 1999; HKTT: Xóm Mơn, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ), là em trai ruột của anh L đang ở nhà nên anh L rủ B và anh Mạnh đi uống bia tại quán Phú Nhung ở gần nhà anh L. Ba người uống bia đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì quay về nhà anh L ngồi uống nước. Lúc này, anh L bảo B chở anh L xuống nhà anh Kiểm để lấy xe mô tô BKS 33N6-0992 lúc trước anh Kiểm đi về thì B điều khiển xe mô tô BKS19C1-253.53 chở anh L đến nhà anh Kiểm. Khi đến nơi thì nhà anh Kiểm đã đóng cửa đi ngủ nên anh L không lấy được xe mô tô mà rủ B đi ăn đêm thì B đồng ý và gọi điện rủ anh Phùng Quang Hùng (Sinh năm

1998; HKTT: xóm Mạ, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) cùng đi ăn. Sau đó, B chở anh L đến quán của chị Hà Thị Mỹ Linh (Sinh năm 1999; HKTT: xóm Bần 1, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) tại xóm Mạ - xã V M huyện Thanh Sơn để uống rượu. Một lúc sau thì anh Hùng cùng bạn là Nguyễn Tuấn Anh (Sinh năm 1990; HKTT: Xóm Lâm Phú, xã Văn Miếu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ) đến uống rượu cùng B và anh L. Cả nhóm uống rượu đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 15/12/2023 thì B rủ anh L, anh Hùng, anh Anh đi ăn cháo tại quán cháo thuộc Khu Hà Biên, xã V M, huyện Thanh Sơn. Sau đó, B chở anh L, anh Hùng chở anh Anh đi. Tuy nhiên, khi đến nơi thì quán đóng cửa nên B bảo đến quán ăn ở khu Bần, xã V M, huyện Thanh Sơn để ăn tiếp. Lúc này, anh Hùng chở anh Anh đi trước, còn B điều khiển xe mô tô BKS19C1-253.53 chở anh L đi sau và đi theo hướng xã V M đi xã Văn Miếu – huyện Thanh Sơn. Đi được khoảng 300m thì xe của B chở anh L đi nhanh và vượt lên trước xe của anh Hùng. Khi đi đến Km 8+20 đường TL316C thuộc khu Bần 1, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ (Đây là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Đường được trải nhựa apphan tương đối bằng phẳng) do B đã uống rượu say không làm chủ được tay lái nên B đã điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi rồi va chạm với hộ lan bằng kim loại ở phía trong lề đường bên trái khiến xe mô tô bị đổ làm B và anh L ngã xuống mặt đường. Khoảng 15 giây sau thì xe của anh Hùng đi đến và phát hiện ra xe mô tô của B chở anh L bị tai nạn nên anh Hùng, anh Anh cùng một số người dân đưa B và anh L đến trung tâm y tế huyện Thanh Sơn cấp cứu, sau đó anh L chuyển đến cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên, do vết thương quá nặng nên đến 10 giờ ngày 15/12/2023 anh L tử vong, còn xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi tiếp nhận thông tin về vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, điều tra, thu thập các tài liệu chứng cứ để làm rõ nguyên nhân vụ tai nạn.

Ngày 15/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Sơn đã ra quyết định số 240, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định nguyên nhân chết của tử thi anh Hà Trọng L. Tại Bản kết luận giám định số 03/KLGĐTT-PC09 ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Trên cơ thể anh Hà Trọng L có các vết xây sát da, tụ máu dưới da, rách da nằm rải rác.

- Chấn thương sọ não: Vỡ phức tạp xương chẩm bên phải trên diện đo được 5x3cm. Chảy máu qua đường vỡ xương.

Kết luận: Nguyên nhân chết của anh Hà Trọng L là do chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ) ”.

Cùng ngày 15/12/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Sơn ra Quyết định số 241, 242, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định nồng độ cồn (nếu có) và Quyết định số 243, 244, trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định chất ma túy (nếu có) trong mẫu máu thu được của Vũ Đức B và tử thi anh Hà Trọng L.

Tại bản kết luận giám định hoá pháp số 1760, 1761/PY-XNĐH ngày 28/12/2023 của Viện pháp y quân đội kết luận:

Trong mẫu máu thu được của Hà Trọng L và Vũ Đức B không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản kết luận số 47/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Trong mẫu máu của tử thi Hà Trọng L có cồn (ethanol). Nồng độ cồn (ethanol) trong máu là 94.891 miligam/100 mililit máu.

Tại bản kết luận số 46/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

- Trong mẫu máu của Vũ Đức B không có cồn (ethanol). (Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bản thân Vũ Đức B cũng bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Thanh Sơn. Cơ quan Công an cũng không nắm được thông tin về vụ tai nạn ngay nên việc lấy mẫu máu của Vũ Đức B không được thực hiện kịp thời, dẫn đến kết quả giám định xác định trong mẫu máu của B không có cồn mặc dù lời khai của B và nhiều người khác đều khẳng định B uống nhiều rượu bia trước khi điều khiển xe mô tô chở anh L gây tai nạn khiến anh L tử vong).

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được xác định, lỗi trong vụ tai nạn giao thông hoàn toàn là của Vũ Đức B. B đã điều khiển xe mô tô khi bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định trong tình trạng đã uống nhiều rượu bia, không còn tỉnh táo dẫn đến điều khiển xe không làm chủ tốc độ, đi không đúng phần đường sau đó đâm vào hộ lan bằng kim loại ở phía trong lề đường bên trái theo hướng đi của mình khiến xe mô tô bị đổ làm B và anh L ngã xuống mặt đường. Hậu quả: Anh L bị thương được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong tại Bệnh viện. Hành vi điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường của Vũ Đức B đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Vũ Văn Kh, là chủ sở hữu của xe mô tô BKS 19C1-253.53, mặc dù biết rõ Vũ Đức B chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn giao chiếc xe trên cho B quản lý, sử dụng làm phương tiện tham gia giao thông dẫn đến hậu quả ngày 15/12/2023, B điều khiển chiếc xe trên chở anh L tự gây tai nạn giao thông làm anh L tử vong. Hành vi của Vũ Văn Kh đã vi phạm Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Ngày 30/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Đức B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và Vũ Văn Kh về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện gia đình bị hại – ông Hà Minh Châu trình bày: Bị cáo Vũ Đức B và gia đình ông trong giai đoạn điều tra đã thống nhất mức bồi thường là 150.000.000đ nhưng sau đó hai gia đình họp lại và gia đình ông thấy gia đình bị cáo B khó khăn nên hiện nay gia đình ông chỉ yêu cầu B phải bồi thường số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). B đã bồi thường cho gia đình ông được số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Nay gia đình ông đề nghị B phải bồi thường số tiền còn lại là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Ông Châu đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo B.

Bản cáo trạng số: 34/CT - VKS-ThS ngày 25 tháng 4 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã truy tố bị cáo Vũ Đức B về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự, bị cáo Vũ Văn Kh về tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không thay đổi, bổ sung cáo trạng, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 264, Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vũ Văn Kh.

Xử phạt: Vũ Văn Kh từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Văn Kh.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn Kh.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức B.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức B từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Đức B.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo B và gia đình bị hại thống nhất mức bồi thường là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo Vũ Đức B đã bồi thường cho gia đình ông Hà Minh Châu số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Nay bị cáo Vũ Đức B còn phải bồi thường cho gia đình ông Châu số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án:

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19C1-253.53, màu sơn trắng – đen – bạc, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông (xe do Vũ Đức B giao nộp cho Cơ quan điều tra) cho Vũ Văn Kh.

Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Kh, Vũ Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị Vũ Đức B

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện gia đình người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Chứng cứ buộc tội:

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đức B, Vũ Văn Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02h00' ngày 15/12/2023, tại đoạn đường thuộc Km8+20 đường TL316 thuộc khu Bần 1, xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Vũ Đức B đã có hành vi điều khiển xe mô tô BKS 19C1-253.53 khi bản thân không có giấy phép lái xe theo quy định và sau khi đã uống nhiều rượu bia, không còn tỉnh táo dẫn đến điều khiển xe không làm chủ tốc độ, đi không đúng

phần đường sau đó đâm vào hộ lan bằng kim loại ở phía trong lề đường bên trái theo hướng đi của mình khiến xe mô tô bị đổ làm B và anh L ngã xuống mặt đường. Hậu quả: Anh L bị thương được đưa đi cấp cứu sau đó tử vong tại Bệnh viện. Hành vi điều khiển xe khi không có giấy phép lái xe, đi không đúng phần đường của Vũ Đức B đã vi phạm Khoản 1 Điều 9 và Khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Vũ Văn Kh là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô BKS 19C1-253.53. Mặc dù biết rõ con trai ruột là Vũ Đức B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng Kh vẫn giao chiếc xe trên cho B quản lý, sử dụng làm phương tiện tham gia giao thông dẫn đến hậu quả ngày 15/12/2023, B điều khiển xe trên chở anh L tự gây tai nạn giao thông khiến anh L tử vong. Hành vi của Vũ Văn Kh đã vi phạm Khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Nh- vậy hành vi của Vũ Đức B đã phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, hành vi của Vũ Văn Kh đã phạm tội *“Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự nh- Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Nhận định về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Đối với bị cáo Vũ Văn Kh: Hành vi phạm tội của bị cáo ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo Vũ Đức B: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn khi tham gia giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho tính mạng của người khác nhưng do coi thường pháp luật, không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông đã gây thiệt hại cho tính mạng của anh L. Do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo Vũ Văn Kh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Vũ Đức B đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 80.000.000đ, được ông Hà Minh Châu (là bố đẻ của người bị hại) xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo Vũ Đức B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại Điểm b, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Văn Kh được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại Điểm i, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với bị cáo Vũ Văn Kh: Bị cáo Kh có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú và lý lịch rõ ràng. Vì vậy cho bị cáo cải tạo tại địa phương để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình. Mức hình phạt mà đại diện VKSND huyện Thanh Sơn đề nghị là phù hợp.

Theo quy định tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Vũ Văn Kh bị phạt cải tạo không giam giữ còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung công quỹ Nhà nước. Xét thấy bị cáo Kh là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy cần miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 30.000.000đ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Vũ Đức B: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, tuy nhiên cần xem xét hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm trong tình hình mới. Đề nghị về mức hình phạt của VKSND huyện Thanh Sơn đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. HĐXX xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại: Bị cáo Vũ Đức B phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo B đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Hà Minh Châu số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Nay bị cáo Vũ Đức B phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

[7]. Về xử lý vật chứng và đồ vật tạm giữ:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19C1-253.53, màu sơn trắng – đen – bạc, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông (xe do Vũ Đức B giao nộp cho Cơ quan điều tra). Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nguồn gốc chiếc xe trên và xác định, chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Vũ Văn Kh do vậy cần trả lại cho Vũ Văn Kh là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Vũ Đức B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện gia đình bị hại thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

1.1. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 264 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Kh phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260 - Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn Kh** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Thanh Sơn nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn Kh cho UBND xã V M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Kh có trách nhiệm phối hợp với chính

quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo Vũ Văn Kh thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Văn Kh.

Bị cáo Vũ Văn Kh phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Văn Kh.

2.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Đức B** 40 (Bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Đức B.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại. Bị cáo Vũ Đức B phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Xác nhận bị cáo B đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại là ông Hà Minh Châu số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Bị cáo Vũ Đức B phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 3 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng, đồ vật tạm giữ:

Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 19C1-253.53, màu sơn trắng – đen – bạc, xe bị hư hỏng do tai nạn giao thông (xe do Vũ Đức B giao nộp cho Cơ quan điều tra) cho Vũ Văn Kh.

Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/4/2024.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn Kh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Vũ Đức B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA Dân sự;
- UBND xã V M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Duyên Hòa